TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:38/2018/DS-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Chánh**
Bà Thiều Thị Phi Loan
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Trần Nhàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B:
Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2018/TLST-DS ngày 25/6/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-DS ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ông Đinh Minh T, sinh năm 1975**
Địa chỉ: 1/1, khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1982
Địa chỉ: 71/2/4, Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2018).
-Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978**
Địa chỉ: tổ 2, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Bà H, ông Q có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Vào ngày 05/5/2017, ông Đinh Minh T có cho ông Nguyễn Văn Q vay số tiền 59.200.000đ (Năm chín triệu, hai trăm nghìn đồng) để ông Q làm ăn, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng vay, lãi suất vay do hai bên thỏa

thuận là 1,5%/tháng. Việc vay mượn có làm hợp đồng vay số 4691 được Văn phòng công chứng xác nhận. Khi đến hạn thanh toán, ông Q chỉ thanh toán nợ gốc là 21.200.000đ, số tiền nợ gốc còn lại là 38.000.000đ ông Q không thanh toán. Mặc dù đã liên hệ nhiều lần nhưng ông Q không trả số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông Q thanh toán nợ gốc còn lại là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng), nợ lãi tạm tính từ ngày 05/7/2017 đến ngày giải quyết vụ án là 38.000.000đ x 14 tháng x 1,5% là 7.980.000đ, tổng nợ gốc lãi là 45.980.000đ (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại bản tự khai, đơn xin vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Vào ngày 05/5/2017, ông có vay của ông Đinh Minh T số tiền là 40.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, cộng dồn lãi suất trong một năm là 192.000.000đ, khi vay có làm hợp đồng vay nhưng ghi số tiền vay là 59.200.000đ, số tiền này đã bao gồm cả gốc và lãi. Kể từ ngày vay ông đã trả được 21.200.000đ, hiện còn nợ là 38.000.000đ. Ông không có chứng cứ gì chứng minh cho số tiền vay thực tế, việc cộng dồn gốc và lãi cũng như mức lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền nợ gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và nợ lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng kể từ ngày 05/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên. Do bận công việc gia đình nên ông xin vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: tổ 2, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.B.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay tổng gốc lãi 45.980.000đ (Bốn lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng). Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân H và bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Q theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Ông Đinh Minh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q thanh toán số tiền vay vào ngày 05/5/2017. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng cứ giấy vay nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ trên các giấy vay nợ nguyên đơn cung cấp vào ngày

05/5/2017 đã thể hiện việc vay nợ của bị đơn ông Q là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Q mặc dù trình bày có sự không thống nhất về số tiền vay, lãi suất vay, quá trình vay cộng dồn gốc, lãi nhưng ông Q cũng thừa nhận ông không có chứng cứ chứng minh đối với trình bày trên nên ông đồng ý thanh toán nợ gốc là 38.000.000đ và nợ lãi theo mức lãi suất 1.5%/tháng tính từ ngày 05/5/2017 cho đến xét xử sơ thẩm. Xét trình bày của ông Nguyễn Văn Q là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì vậy, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ cho ông Đinh Minh T là 45.980.000đ (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu) và nợ lãi là 38.000.000đ x 14 tháng x 1.5%/tháng là 7.980.000đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 2.299.000đ. Hoàn trả cho ông Đinh Minh T số tiền 1.121.000đ tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu tiền số 007688 ngày 12/6/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự TP.B.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho VKSND cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ cho ông Đinh Minh T là 45.980.000đ (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu) và nợ lãi là 38.000.000đ x 14 tháng x 1.5%/tháng là 7.980.000đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên***;***

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 220, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470

Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Minh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Q.

Buộc ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho ông Đinh Minh T tổng số tiền là 45.980.000đ (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu) và nợ lãi là 7.980.000đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 2.299.000đ. Hoàn trả cho ông Đinh Minh T số tiền 1.121.000đ tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu tiền số 007688 ngày 12/6/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự TP.B.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đồng Nai(01);
-VKSND thành phố B(02);
-THADS thành phố B(01);
-Các đương sự(02);
-Lưu VT, hồ sơ vụ án (03).

Nguyễn Thị Ngọc Trí